|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 146/2017/TT-BTC | *Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2017* |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn quản lý, giám sát việc thu thuế đối với**

**hoạt động kinh doanh casino**

*Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về quản lý, giám sát việc thu thuế đối với hoạt động kinh doanh casino quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về quản lý, giám sát việc thu thuế đối với hoạt động kinh doanh casino được quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Doanh nghiệp kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ;

2. Cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan đến việc cấp phép, quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh casino;

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh casino.

**Điều 3. Quản lý tiền mặt, đồng tiền quy ước tại kho quỹ, quầy thu ngân và tại các bàn trò chơi, máy trò chơi điện tử có thưởng**

1. Doanh nghiệp phải xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nội bộ trong Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ trong đó có quy định về quản lý tiền, đồng tiền quy ước và tổ chức quản lý bảo đảm tách bạch giữa kho quỹ, quầy thu ngân và tại các bàn trò chơi, máy trò chơi điện tử có thưởng.

2. Doanh nghiệp chỉ được phép đổi đồng tiền quy ước cho người chơi trước khi chơi tại quầy thu ngân hoặc bàn trò chơi và đổi trả lại tiền cho người chơi tại quầy thu ngân.

Việc quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh casino thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

3. Mọi giao dịch liên quan đến tiền, đồng tiền quy ước phải được theo dõi bằng phần mềm máy tính và bảo đảm dữ liệu từ phần mềm phải được kết chuyển vào Phiếu tổng hợp doanh thu theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này; đồng thời các giao dịch này phải được ghi lại và báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Phiếu tổng hợp doanh thu phải được lập trên phần mềm máy tính và định kỳ hàng tháng doanh nghiệp kinh doanh casino thực hiện chuyển thông tin dữ liệu của Phiếu tổng hợp doanh thu đến cơ quan thuế cùng với thời gian nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt. Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) có trách nhiệm xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin kết nối bảo đảm cơ quan thuế nhận được dữ liệu do doanh nghiệp chuyển đến và có hướng dẫn để doanh nghiệp kết nối được thông tin.

4. Doanh nghiệp phải bố trí các hòm (túi) chuyên dụng để đựng tiền mặt, đồng tiền quy ước. Các hòm ( túi) này phải được niêm phong trước khi mang ra khỏi kho quỹ và ngay sau khi mang ra khỏi máy trò chơi điện tử có thưởng, bàn trò chơi có thưởng.

Việc mở niêm phong hòm (túi) và việc kiểm kê, tính toán giao dịch tại quầy thu ngân, khu vực kho quỹ kiểm đếm tiền mặt, đồng tiền quy ước phải được lập thành biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02, Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

Các Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 và Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này phải được lưu trữ trong khoảng thời gian ít nhất là 10 năm.

**Điều 4. Quản lý thuế đối với doanh nghiệp kinh doanh casino**

1. Doanh nghiệp kinh doanh casino phải bố trí một địa điểm trong Điểm kinh doanh casino với các phương tiện, trang thiết bị cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ để cơ quan thuế quản lý thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát trực tiếp hoặc qua các thiết bị điện tử và qua hệ thống camera.

2. Việc lắp đặt các thiết bị điện tử và hệ thống camera trong Điểm kinh doanh casino và việc lưu trữ hình ảnh theo dõi qua các thiết bị điện tử và hệ thống camera thực hiện theo quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ .

Cơ quan thuế quản lý thực hiện truy cập vào hệ thống thiết bị điện tử, hệ thống camera để phục vụ công tác quản lý doanh thu, quản lý thuế.

3. Cơ quan thuế quản lý thực hiện giám sát trực tiếp tại Điểm kinh doanh casino hoặc giám sát qua các thiết bị điện tử và qua hệ thống camera.

Cục trưởng Cục thuế căn cứ vào nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế quyết định việc quản lý, giám sát trực tiếp hoặc qua các thiết bị điện tử và qua hệ thống camera tại doanh nghiệp kinh doanh casino.

**Điều 5. Kê khai nộp thuế và báo cáo sử dụng hóa đơn, chứng từ**

1. Doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Doanh nghiệp thực hiện đăng ký và thông báo mẫu các chứng từ quy định tại Điều 3 Thông tư này với cơ quan quản lý thuế và có trách nhiệm nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về quản lý hóa đơn.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2018.

2. Trường hợp doanh nghiệp đã được cấp phép kinh doanh casino trước ngày Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ có hiệu lực thi hành và đã tổ chức hoạt động kinh doanh casino thì trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, doanh nghiệp kinh doanh casino phải bố trí một địa điểm trong Điểm kinh doanh casino để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát theo quy định tại Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ và Khoản 1 Điều 4 Thông tư này và phải sử dụng phần mềm quản lý tiền, đồng tiền quy ước theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

3. Trường hợp doanh nghiệp đã được cấp phép kinh doanh casino trước ngày Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, chưa tổ chức hoạt động kinh doanh casino và trường hợp doanh nghiệp được cấp phép sau ngày Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ có hiệu lực thi hành thì ngay khi tổ chức hoạt động kinh doanh casino, doanh nghiệp kinh doanh casino phải bố trí một địa điểm trong Điểm kinh doanh casino để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát theo quy định tại Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ và tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này và phải sử dụng phần mềm quản lý tiền, đồng tiền quy ước theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP; - Văn phòng TW và các ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Văn phòng Quốc hội; - Toà án nhân dân TC; - Viện Kiểm sát nhân dân TC; - Kiểm toán Nhà nước; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương; - Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương; - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp); - Công báo; - Website Chính phủ; - Website Bộ Tài chính; - Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính; - Lưu: VT, TCT(VT, CS). | **KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNG**    **Đỗ Hoàng Anh Tuấn** |

**BỘ TÀI CHÍNH**

**Phụ lục số 01:**

**PHIẾU TỔNG HỢP DOANH THU**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 146/2017/TT-BTC ngày 29/12/ 2017 của Bộ Tài chính)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên doanh nghiệp: |  | |
| MST: | Liên ... | Ký hiệu: |
| Ngày ... tháng ... năm ... | |  |
| Điểm kinh doanh casino: | | |

Đơn vị tính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số bàn/máy** | **Số tiền thu được trừ (-) số tiền trả thưởng cho khách** | **Ghi chú** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Tổng cộng |  |  |
| Đối chiếu mức chênh lệch |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giám đốc**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Kế toán**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | Thủ quỹ *(Ký và ghi rõ họ tên)* | Kho quỹ *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| Ghi chú: | Phiếu này được lập làm 3 liên khi mở hòm (túi). |

**BỘ TÀI CHÍNH**

**Phụ lục số 02:**

**BIÊN BẢN MỞ HÒM/TÚI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 146/2017/TT-BTC ngày 29/12/ 2017 của Bộ Tài chính)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên doanh nghiệp: |  | |
| MST: | Liên ... | Ký hiệu: |
| Ngày ... tháng ... năm ... | |  |
| Điểm kinh doanh casino: | | |

Đơn vị tính:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số bàn/ máy** | **Số lượng loại mệnh giá** | | | | | **Thành tiền** |
|  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giám đốc**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Phụ trách quản lý bàn/máy**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Kế toán**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
|  | **Thủ quỹ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Ghi chú: | - Biên bản này được lập làm 3 liên tại quầy thu ngân;  - Loại tiền được ghi theo loại tiền thực thu; |

**BỘ TÀI CHÍNH**

**Phụ lục số 03:**

**BIÊN BẢN KIỂM ĐẾM TIỀN MẶT, ĐỒNG TIỀN QUY ƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 146/2017/TT-BTC ngày 29/12/ 2017 của Bộ Tài chính)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên doanh nghiệp: |  | |
| MST: | Liên ... | Ký hiệu: |
| Ngày ... tháng ... năm ... | |  |
| Điểm kinh doanh casino: | | |

Đơn vị tính:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Xuất đồng tiền quy ước, thẻ, phiếu | | | | |  | | | | |
| Nhập đồng tiền quy ước, thẻ, phiếu | | | | |  | | | | |
| Đối chiếu mức chênh lệch | | | | |  | | | | |
| Số thu | | | | | Số chi | | | | |
| Danh mục | Loại tiền | Nguyên  tệ | Tỷ giá | Thành tiền | Danh mục | Loại tiền | Nguyên  tệ | Tỷ giá | Thành tiền |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Mức chênh lệch |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giám đốc**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | | | Kế toán *(Ký và ghi rõ họ tên)* | | | | | | | **Thủ quỹ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | | | | | **Thu ngân**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
| Ghi chú: | - Phiếu này được lập làm 3 liên tại quầy thu ngân;  - Loại tiền được ghi theo loại tiền thực thu;  - Tỷ giá quy đổi ghi theo đơn vị tính theo tỷ giá hạch toán. |